



ORAICHAIN



Blockchain Anyone

Buổi 2: Hợp đồng thông minh và Ứng dụng phi tập trung

(Smart contract & Dapps)

TS. Đỗ Bá Lâm



Nội dung

1. Hợp đồng thông minh (Smart contract)

1.1. Định nghĩa

1.2. Cấu trúc

1.3. Cách thức hoạt động

1.4. Lợi ích và hạn chế

1.5. Các ứng dụng

2. Ứng dụng phi tập trung (dApps)

2.1. Định nghĩa

2.2. Cách thức hoạt động

2.3. Lợi ích và hạn chế

2.4. Các ứng dụng phổ biến

1.1. Định nghĩa

💡 Hợp đồng truyền thống

- Một thỏa thuận hay cam kết giữa hai hoặc nhiều bên để đồng ý thực hiện một điều gì đó
- Các bên tham gia cần có tin tưởng lẫn nhau, hoặc sử dụng một bên trung gian đáng tin cậy hay dựa trên các quy định pháp luật



💡 **Hợp đồng thông minh** là một **chương trình** chạy trên mạng Blockchain, biểu diễn một hợp đồng bằng mã máy và **tự động** thực thi khi các điều khoản được đáp ứng mà không cần các bên tham gia phải tin tưởng nhau hoặc cần một bên trung gian đáng tin cậy nào khác

So sánh



Hợp đồng truyền thống	Hợp đồng thông minh
Văn bản, lời nói, điện tử	Chương trình máy tính
Cần sự tham gia bên thứ 3 hoặc hệ thống pháp luật	Loại bỏ bên trung gian
Nội dung có thể bị chỉnh sửa	Không thể thay đổi nội dung
Thực thi các thỏa thuận cần thời gian	Thực thi tự động, nhanh chóng khi điều kiện được đáp ứng
Sử dụng định danh hợp pháp của những người liên quan	Sử dụng địa chỉ ví người dùng - cho phép ẩn danh

Hợp đồng thông minh

- Cơ chế hoạt động như một máy bán hàng tự động
Lựa chọn sản phẩm + Nạp tiền = Sản phẩm được bán
- Hợp đồng thông minh: tự động thực thi các điều khoản khi điều kiện được đáp ứng
 - Có một địa chỉ xác định trên mạng blockchain, là nơi lưu trữ chương trình
 - Là một loại tài khoản trên mạng blockchain: có số dư và cho phép nhận các giao dịch gửi đến



Contract 0x4c11249814f11b9346808179Cf06e71ac328c1b5 *Địa chỉ của smart contract*

Buy ▾ Exchange ▾ Earn ▾ Gaming ▾

OraiChain: ORAI Token Source Code # Token Contract More ▾

Overview

ETH BALANCE
◊ 0 ETH

ETH VALUE
\$0.00

TOKEN HOLDINGS
\$0.00 (1 Tokens)

More Info

PRIVATE NAME TAGS
+ Add *Người tạo smart contract*

CONTRACT CREATOR
OraiChain: Deployer at txn 0x3f7163d3c437c8be6...

TOKEN TRACKER
 Oraichain Token (ORAI) (@\$4.45)

Multi Chain

MULTICHAIN ADDRESSES
4 addresses found via Blockscan

Mã nguồn contract

Transactions Internal Transactions Token Transfers (ERC-20) **Contract** Events Analytics Info Comments

↓ Latest 25 from a total of 46,681 transactions (+1 Pending) *Danh sách giao dịch tương tác với smart contract*

②	Transaction Hash	Method	Block	Age	From	To	Value	Txn Fee
②	0x5f1919b494f75bb23...	Transfer	(pending)	7 hrs 20 mins ago	0xC9895a...54909F44	OraiChain: ORAI Token	0 ETH	(Pending)
②	0xae19b8e0cc15863c...	Approve	16810861	18 mins ago	0xfcC272...669c20d2	OraiChain: ORAI Token	0 ETH	0.00083986
②	0x1e8937e149f33bfc4...	Transfer	16810655	59 mins ago	0x6e93E9...F54b4336	OraiChain: ORAI Token	0 ETH	0.00058714

1.2. Cấu trúc của hợp đồng thông minh - Ví dụ 1

- Thành phần chính của hợp đồng thông minh gồm các biến để lưu dữ liệu và các hàm có thể thực thi để tương tác với dữ liệu đó.

```
1 // SPDX-License-Identifier: SEE LICENSE IN LICENSE
2 pragma solidity 0.8.19;
3
4 contract ExampleContract {
5     string private contract_name; // state variable
6
7     // Called when the contract is deployed and initializes the value
8     constructor() public {
9         contract_name = "My Example Contract";
10    }
11
12    // Get Function
13    function read_name() public view returns (string memory) {
14        return contract_name;
15    }
16
17    // Set Function
18    function update_name(string memory new_name) public {
19        contract_name = new_name;
20    }
21}
22
```

```
1 // Java
2
3 class ExampleContract {
4     private String contractName;
5
6     public ExampleContract() {
7         this.contractName = "My Example Contract";
8     }
9
10    public String readName() {
11        return this.contractName;
12    }
13
14    public void updateName(String newName) {
15        this.contractName = newName;
16    }
17 }
```

1.2. Cấu trúc của hợp đồng thông minh - Ví dụ 2

Hợp đồng thông minh còn có một số các biến và hàm đặc biệt để cung cấp các thông tin về blockchain.

VD: ngôn ngữ Solidity chạy trên EVM có các biến như:

- msg.sender: địa chỉ gọi đến hàm của contract
- msg.value: số tiền được gửi đến contract
- x.balance: số dư của địa chỉ x
- x.send(a): gửi a wei đến địa chỉ x
- ...

```
 epub.sol
1 // SPDX-License-Identifier: SEE LICENSE IN LICENSE
2 pragma solidity 0.8.17;
3
4 contract Epub {
5     address payable owner;          // seller's address
6     address payable buyer;         // buyer's address
7     bytes32 buyer_key;             // buyer's publicKey
8     string name;                  // book's name
9     string url;                   // book's url
10    uint price;                  // book's price
11
12    /**
13     * Init contract
14     * @param _name name of book
15     * @param _price price of book
16     */
17    constructor(string memory _name, uint _price) {
18        name = _name;
19        price = _price;
20        url = "";
21        // owner of book is address which deploy contract
22        owner = payable(msg.sender);
23    }
24
25    /**
26     * Called when someone want to order the book
27     * @param _buyer_key public key of buyer,
28     * |which used to encrypt url
29     */
30    function buy(bytes32 _buyer_key) public payable {
31        require(msg.value >= price, "Not enough money");
32        buyer_key = _buyer_key;
33        buyer = payable(msg.sender);
34    }
35
36    /**
37     * Called when the buyer don't want to buy book anymore
38     */
39    function cancel() public {
40        // when url is not null, that mean the book has been sold
41        // and cannot cancel
42    }
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74 }
```

```
 epub.sol
1 /**
2  * Called when the buyer don't want to buy book anymore
3  */
4 function cancel() public {
5     // when url is not null, that mean the book has been sold
6     // and cannot cancel
7     require(url.length == 0, "The book has been sold");
8     // only buyer can call this function
9     require(msg.sender == buyer, "Only buyer can cancel");
10
11     // set buyer info to null
12     buyer = payable(address(0));
13     buyer_key = "";
14
15     // contract give back eth to buyer
16     uint amount = address(this).balance;
17     bool sent = buyer.send(amount);
18     require(sent, "Failed to send Ether");
19
20
21 /**
22  * Called when owner want to sell the book
23  * @param _url url of book which encrypted by buyer publicKey
24  */
25 function sell(string memory _url) public {
26     // only owner address can call this function
27     require(msg.sender == owner, "Only owner can sell the book");
28     // prerequisite: there's someone want to buy the book
29     require(buyer_key != 0, "No one has ordered the book yet");
30
31     // set the url of book
32     url = _url;
33
34     // contract will transfer eth to owner of the book
35     uint amount = address(this).balance;
36     bool sent = owner.send(amount);
37     require(sent, "Failed to send Ether");
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74 }
```

1.3. Cách thức hoạt động

- Nhà phát triển cần định nghĩa các logic của hợp đồng thông qua việc viết mã bằng các ngôn ngữ lập trình
 - Ethereum: Solidity, Vyper
 - Cosmos: Rust
 - Cardano: Haskell
- Sau đó biên dịch thành mã máy bằng các phần mềm tương ứng
- Thực hiện một giao dịch để đẩy mã máy lên Blockchain



1.3. Cách thức hoạt động - Giao dịch triển khai

① Transaction Hash: 0x2f1c5c2b44f771e942a8506148e256f94f1a464babc938ae0690c6e34cd79190

② Status: Success

③ Block: 4634748 12135539 Block Confirmations

④ Timestamp: 1924 days 15 hrs ago (Nov-28-2017 12:41:21 AM +UTC)

⑤ From: Địa chỉ của tài khoản deploy contract
0x36928500Bc10Cd7af6a2B4008875CC336b927D57 (Bitfinex: Deployer 5)

⑥ To: [0xdac17f958d2ee523a2206206994597c13d831ec7 Created] (Tether: USDT Stablecoin)

Địa chỉ của contract mới được deploy

⑦ Value: 0 ETH (\$0.00)

⑧ Transaction Fee: 0.012683176 ETH \$19.94

⑨ Gas Price: 4 Gwei (0.00000004 ETH)

⑩ Ether Price: \$466.27 / ETH

⑪ Gas Limit & Usage by Txn: 3,170,794 | 3,170,794 (100%)

⑫ Other Attributes: Nonce: 6 Position In Block: 64 Nội dung contract được compile sang bytecode
cùng các tham số khởi tạo.

⑬ Input Data: 0x606060405260000060146101000a81548160ff0219169083150217905506000600355600060045534156200003457600080fd5b60405162002
d7c38038602002d7c833081016040528080519060200190190805182019190602001805182019190602001901905083360008061
01000a81548173fffffffffffff02191690837ffff021916906200017a565b50816008908051906020000892919062000017a565b50806009
3600181905508260079080519060200190620000cf9291906200017a565b50816008908051906020000892919062000017a565b50806009

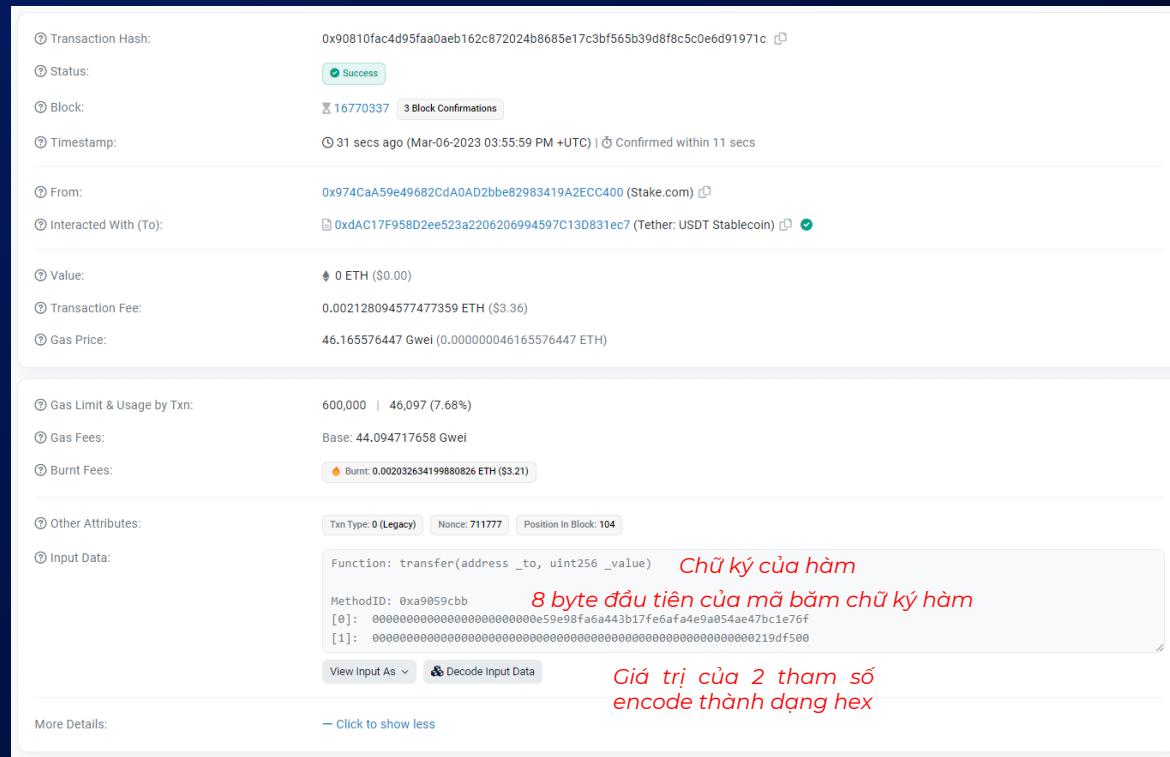
View Input As

More Details: — Click to show less

Trên Ethereum, deploy contract là việc một tài khoản tạo một giao dịch trên mạng nhưng không có địa chỉ đến (chỉ có “from” là địa chỉ người deploy nhưng không có “to”) kèm theo dữ liệu **input data** là nội dung contract và tham số khởi tạo (được compile sang bytecode), giao dịch này trả về **result** là **địa chỉ của contract mới được deploy**.

1.3. Cách thức hoạt động - Tương tác

- Người dùng có thể tương tác với contract bằng cách gọi các hàm được khai báo trong contract đó. Việc này cũng được thực hiện bằng cách tạo một giao dịch với địa chỉ đến là địa chỉ contract và input data là chữ ký của hàm và các tham số của hàm đó.



The screenshot shows a detailed view of a blockchain transaction. Key information includes:

- Transaction Hash: 0x90810fac4d95faa0aeb162c872024b8685e17c3bf565b39d8f8c5c0e6d91971c
- Status: Success
- Block: 16770337 | 3 Block Confirmations
- Timestamp: 31 secs ago (Mar-06-2023 03:55:59 PM +UTC) | Confirmed within 11 secs
- From: 0x974CaA59e49682CdA0AD2bbe82983419A2ECC400 (Stake.com)
- Interacted With (To): 0xdAC17F958D2ee523a2206206994597C13D831ec7 (Tether: USDT Stablecoin)
- Value: 0 ETH (\$0.00)
- Transaction Fee: 0.002128094577477359 ETH (\$3.36)
- Gas Price: 46.165576447 Gwei (0.000000046165576447 ETH)
- Gas Limit & Usage by Txn: 600,000 | 46,097 (7.68%)
- Gas Fees: Base: 44.094717658 Gwei
- Burnt Fees: Burnt: 0.002032634199880826 ETH (\$3.21)
- Other Attributes: Txn Type: 0 (Legacy), Nonce: 711777, Position In Block: 104
- Input Data: Function: transfer(address _to, uint256 _value) Chữ ký của hàm
MethodID: 0xa9059ccb 8 byte đầu tiên của mã băm chữ ký hàm
[0]: 00000000000000000000000000000000e59e98fa6a443b17fe6afa4e9a054ae47b4c1e76f
[1]: 00219df500
- More Details: — Click to show less

Annotations in red text highlight specific parts of the input data:

- Chữ ký của hàm
- 8 byte đầu tiên của mã băm chữ ký hàm
- Giá trị của 2 tham số encode thành dạng hex

Hợp đồng thông minh

💡 Việc tạo giao dịch để chuyển tiền bình thường hay để deploy và tương tác với contract đều có thể thực hiện bằng các chương trình Blockchain client (Ethereum có Geth, Besu; Tezos có Octez, Cardano có Cardano-node...) hoặc thông qua các thư viện web3 của các ngôn ngữ lập trình phổ biến (JS, Python, Java...)

1.4. Lợi ích và hạn chế

TỰ ĐỘNG THỰC THI

Lợi ích quan trọng nhất của hợp đồng thông minh khi so với hợp đồng thường đó là được tự động thực thi khi các điều kiện đã được thỏa mãn.

KẾT QUẢ RÕ RÀNG

Hợp đồng truyền thống có thể gây ra một số tranh cãi bởi những cách lý giải câu từ khác nhau. Hợp đồng thông minh được thực thi chính xác dựa trên các điều kiện được viết trong mã.

Lợi Ích

CÔNG KHAI & MINH BẠCH

Hợp đồng thông minh được lưu trên mạng blockchain có nghĩa là ai cũng có thể xem được nội dung hợp đồng và các giao dịch liên quan, do đó rất hữu ích trong việc kiểm toán, theo dõi và kiểm tra hợp đồng.

BẢO VỆ QUYỀN RIÊNG TƯ

Được thừa hưởng đặc tính ẩn danh của blockchain, các tài khoản có thể giao dịch và tương tác với hợp đồng mà không sợ bị lộ danh tính.

1.4. Lợi ích và hạn chế

Hạn chế

Còn một số hạn chế khác an toàn bảo mật, sự chấp nhận của pháp luật

Giới hạn kích thước



Các contract thường bị giới hạn kích thước do đó các chức năng cũng bị giới hạn.

Thụ động



Các contract được thiết kế để không thể kết nối và tự lấy thông tin từ thế giới bên ngoài vì những thông tin đó có thể phá vỡ sự đồng thuận.

1.5. Một số ứng dụng

TOKEN

Token là một hợp đồng thông minh lưu số dư của một địa chỉ và một hàm để chuyển tiền (tăng giảm số dư của 2 địa chỉ giao dịch), cùng với các thông tin và một số chức năng khác.

LƯU TRỮ PHI TẬP TRUNG

Hợp đồng thông minh có thể được sử dụng để lưu trữ các bản ghi như một cơ sở dữ liệu phi tập trung, mọi thao tác cập nhật đều được blockchain lưu lại qua các giao dịch và có thể truy vết.

NON-FUNGIBLE TOKEN

Mỗi NFT là một hợp đồng thông minh chứa thông tin về một tài sản (có thể là hiện vật hay kỹ thuật số) và địa chỉ chủ sở hữu của nó, để thể hiện quyền sở hữu đối với các vật phẩm duy nhất.

BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

Bỏ phiếu từ xa thông qua hợp đồng thông minh tiết kiệm được chi phí, trong khi đảm bảo được tính an toàn và minh bạch do các phiếu bầu được lưu trữ bất biến và có dấu thời gian, đồng thời danh tính của cử tri được giữ bí mật nhờ tính ẩn danh của blockchain.

Ví dụ về Token Smart contract

```
1 contract ExampleCoin {
2     mapping(address → uint) public balances;
3
4     function transfer(address to, uint amount) public {
5         //... validate balances and other things
6         balances[msg.sender] -= amount;
7         balances[to] += amount;
8     }
9 }
```

2. Ứng dụng phi tập trung

Định nghĩa

Ứng dụng phi tập trung (Decentralized Applications – dApps) là một ứng dụng mà phần code backend của nó chạy trên một mạng ngang hàng phi tập trung, thay vì chạy trên một server trung tâm được quản lý bởi một thực thể cụ thể. Còn phần giao diện người dùng của ứng dụng vẫn có thể là viết bằng bất kỳ ngôn ngữ frontend thông thường nào.

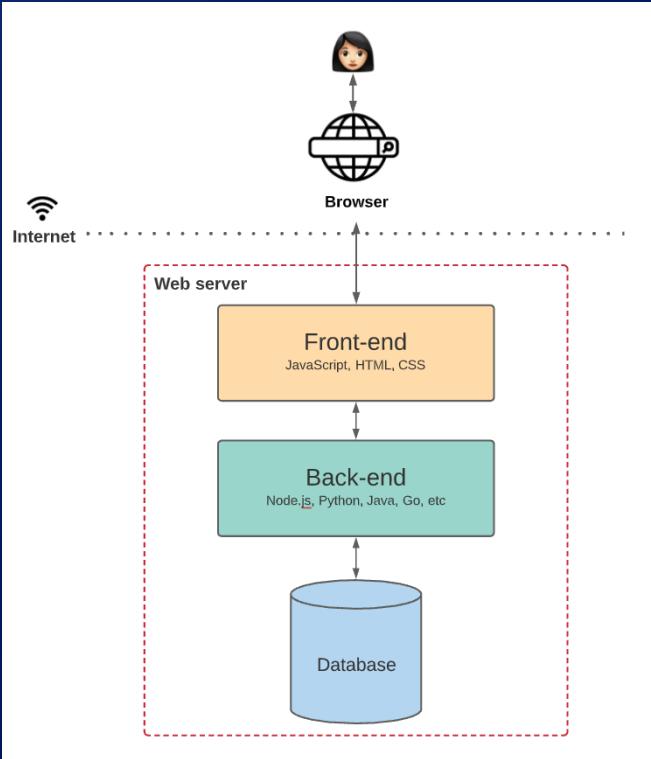


2.2. Cách thức hoạt động DApps

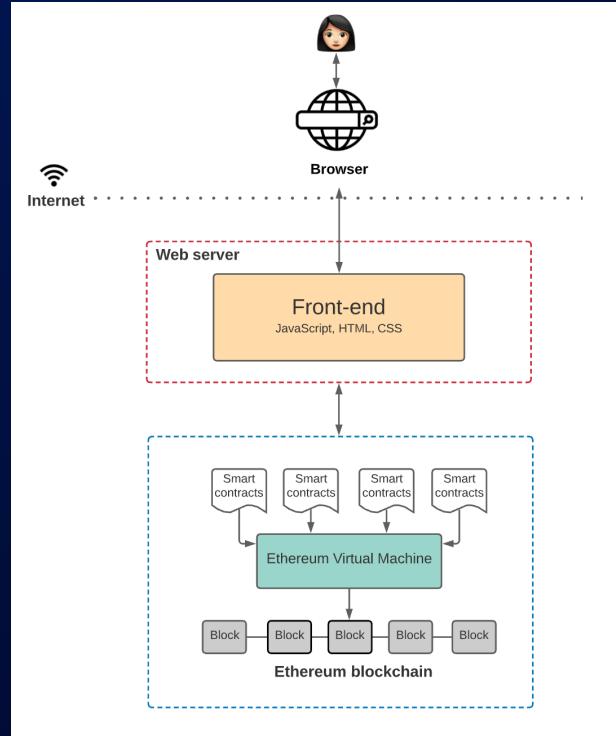
Để chạy một ứng dụng với phần code backend là phi tập trung, cách tốt nhất đó là sử dụng các hợp đồng thông minh cho phần backend, vì chúng được lưu trữ và thực thi thông qua các giao dịch trên mạng ngang hàng blockchain.



2.2. Cách thức hoạt động DApps



Kiến trúc ứng dụng web truyền thống

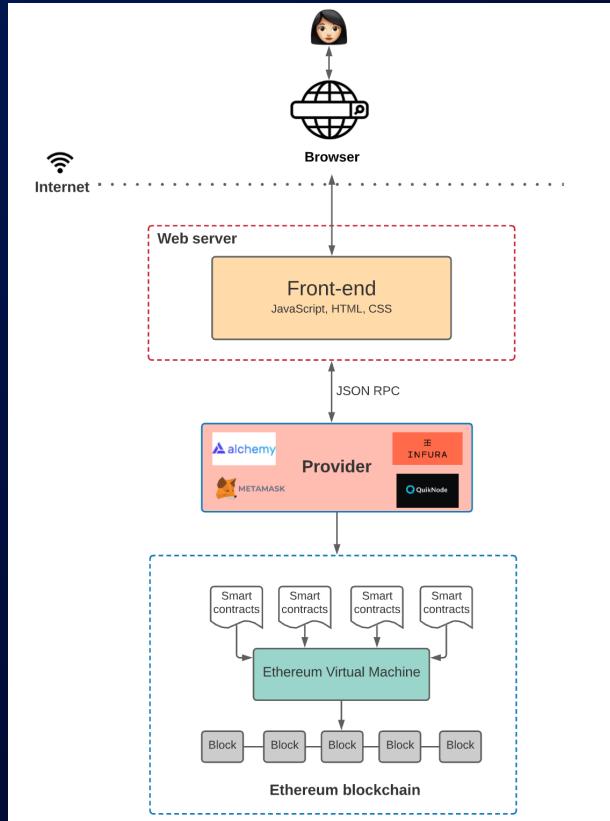


Kiến trúc ứng dụng Dapp

2.2. Cách thức hoạt động DApps

Giao tiếp giữa Front-end và Smart contract

- Thiết lập một node trên mạng
- Sử dụng các bên trung gian như Infura, Alchemy, Quicknode
- Client giao tiếp với nút mạng blockchain thông qua chuẩn JSON-RPC (Cosmos hỗ trợ thêm chuẩn REST API)

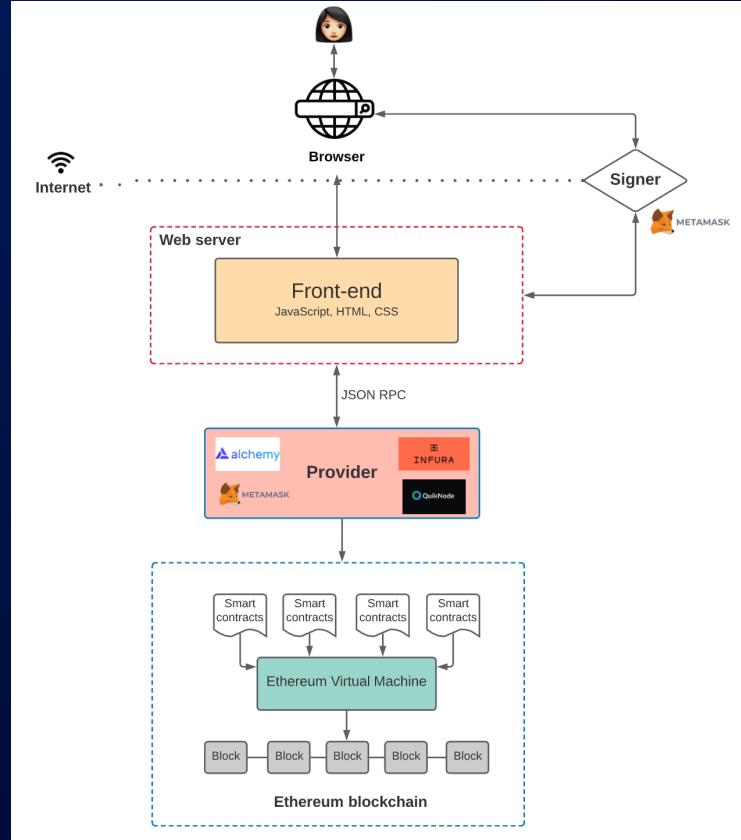


Kiến trúc ứng dụng Dapp

2.2. Cách thức hoạt động DApps

Giao tiếp giữa người dùng và Front-end

- Để ghi dữ liệu vào Dapp, người dùng cần ký (sign) một giao dịch
- Sử dụng khóa riêng tư (private key) được lưu trong ví Meta Mask

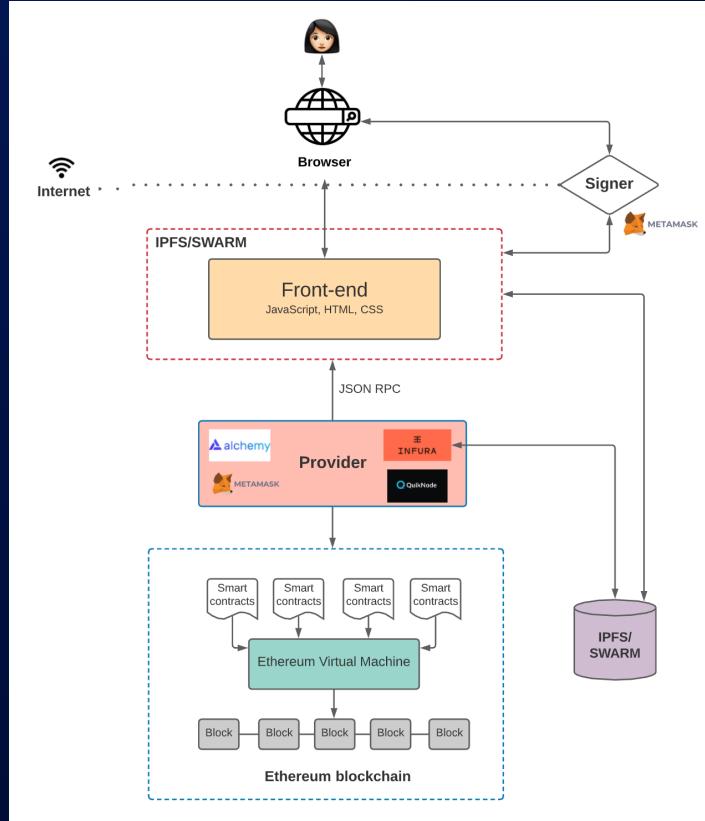


Kiến trúc ứng dụng Dapp

2.2. Cách thức hoạt động DApps

Lưu trữ dữ liệu trên mạng blockchain

- Sử dụng IPFS, SWARM - hệ thống file phi tập trung để lưu trữ dữ liệu
- Mã băm của dữ liệu sẽ được lưu trên mạng blockchain
- Front-end cũng có thể lưu trên IPFS/SWARM thay vì web server

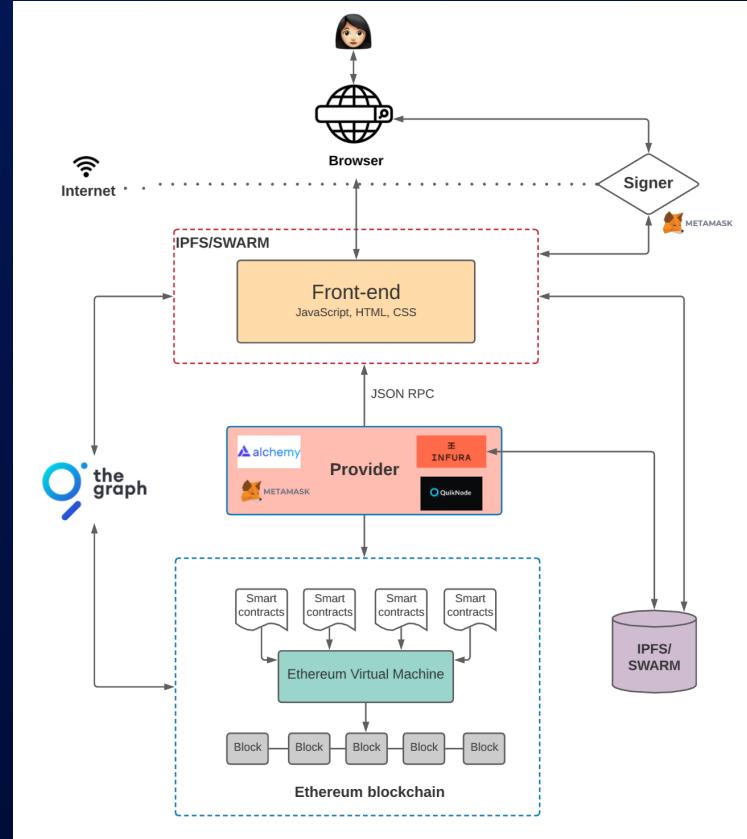


Kiến trúc ứng dụng Dapp

2.2. Cách thức hoạt động DApps

Truy vấn dữ liệu

- Lắng nghe các sự kiện - event trong hợp đồng thông minh
- Sử dụng The Graph - giải pháp đánh chỉ mục dữ liệu, cho phép định nghĩa sự kiện, hàm cần lắng nghe

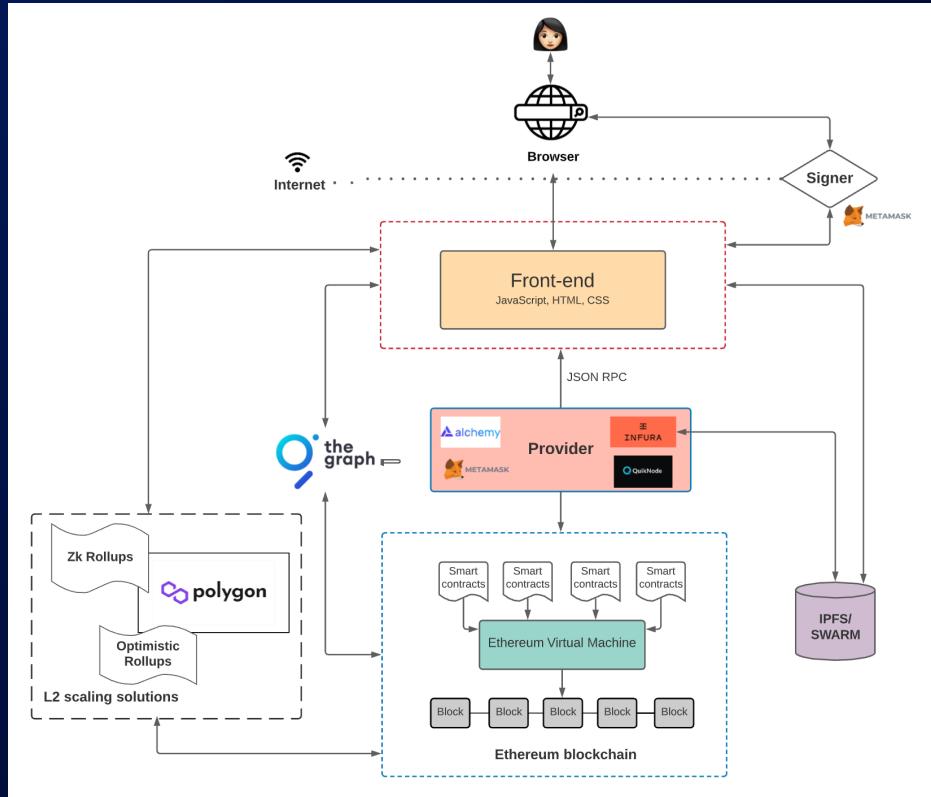


Kiến trúc ứng dụng Dapp

2.2. Cách thức hoạt động DApps

Mở rộng mạng

- Layer 2 đề cập tới các giải pháp thực thi giao dịch ngoài chuỗi chính, nhằm tăng tốc độ xử lý và giảm chi phí giao dịch
- Sidechains: một mạng blockchain có cơ chế đồng thuận, tham số khối riêng. Chúng được kết nối với Layer 1 qua cầu nối (bridge) - hợp đồng thông minh triển khai trên cả hai mạng
- Rollups: thực thi các giao dịch ngoài chuỗi chính, sau đó tổng hợp lại bằng chứng để ghi lên chuỗi chính



Kiến trúc ứng dụng Dapp

2.3. Lợi ích và Hạn chế

Lợi ích

- **Luôn hoạt động** – Sau khi hợp đồng thông minh được deploy, toàn bộ mạng đều có thể phục vụ các client muốn tương tác với hợp đồng, do đó không bị tấn công từ chối dịch vụ vào dapp đơn lẻ.
- **Riêng tư** – Không cần cung cấp danh tính trong thế giới thực để triển khai hoặc tương tác với các dapp, nhờ vào đặc tính ẩn danh của blockchain.
- **Chống kiểm duyệt** – Mạng ngang hàng phi tập trung giúp người dùng có thể tự do tương tác mà không lo bị chặn bởi bất cứ thực thể đơn lẻ nào.
- **Toàn vẹn dữ liệu** – Các tương tác với hợp đồng thông minh từ dapp được ghi vào trong các giao dịch được lưu vĩnh viễn trên blockchain nên không thể bị sửa đổi tự do từ các tác nhân độc hại.
- **Không cần bên thứ 3 đáng tin** – Hợp đồng thông minh tự động thực thi theo các logic được đề ra khiến kết quả luôn có thể dự đoán trước được, thay vì mô hình truyền thống cần phải tin tưởng vào bên cung cấp dịch vụ (vd phải tin vào các hệ thống ngân hàng không thay đổi dữ liệu của mình).

2.3. Lợi ích và Hạn chế

Hạn chế

- **Khó bảo trì** – Hợp đồng thông minh đã được triển khai trên mạng blockchain không thể sửa đổi, do đó khó để bảo trì, kể cả khi phát hiện các lỗi bảo mật trong những phiên bản cũ.
- **Chi phí** – Vấn đề chung và lớn nhất của các mạng blockchain, dapp càng được sử dụng nhiều thì càng sinh ra nhiều giao dịch phải lưu trên toàn bộ các nút mạng khiến tiêu tốn nhiều chi phí cho việc lưu trữ, xác minh dữ liệu và tốn nhiều lưu lượng mạng dẫn đến tính trạng tắc nghẽn.
- **Trải nghiệm người dùng** – Người dùng cuối sẽ gặp khó khăn để thiết lập các công cụ cần thiết để tương tác với mạng blockchain một cách an toàn (tải ví, sinh và quản lý cặp khóa....).

2.4. Các ứng dụng phổ biến

Game phi tập trung



Sử dụng các NFT đại diện cho các item duy nhất trong game, người chơi sẽ sở hữu các vật phẩm độc nhất vô nhị của mình mà không lo bị nhà phát hành thao túng.

Tài chính phi tập trung



Các hoạt động tài chính như trao đổi, vay mượn tiền tệ có thể thực hiện nhanh chóng và chính xác trên các hợp đồng thông minh thay vì cần các thủ tục phức tạp như ngân hàng truyền thống.

Tổ chức tự trị phi tập trung



Các quy tắc của tổ chức xây dựng dưới dạng các quy tắc được biểu diễn bởi các hợp đồng thông minh được kiểm soát bởi các thành viên của tổ chức có quyền hạn ngang nhau.



TS. Đỗ Bá Lâm

Giảng viên Trường Công nghệ thông tin và
truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội

XIN CẢM ƠN!

Tài liệu tham khảo

1. <https://ethereum.org/en/developers/docs/smart-contracts/>
2. <https://docs.soliditylang.org/en/v0.8.17/introduction-to-smart-contracts.html>
3. <https://www.preethikasireddy.com/post/the-architecture-of-a-web-3-0-application>

1. Ngôn ngữ lập trình nào được sử dụng để viết HĐTM trên Ethereum:

- a. Solidity
- b. Rust
- c. C++
- d. Javascript

2. HĐTM gồm bao nhiêu thành phần chính:

- a. 1
- b. 2
- c. 3
- d. 4

3. Cần gì để triển khai HĐTM lên mạng Blockchain:

- a. Bytecode của HĐTM
- b. Toàn bộ code của HĐTM được viết bằng NNLT cụ thể
- c. ABI của HĐTM
- d. Tất cả đáp án trên

4. Phần backend của dapps được chạy ở đâu:

- a. Mạng ngang hàng (Peer-to-Peer Network)
- b. Hệ thống phân tán (Distributed System)
- c. Máy chủ đám mây (Cloud Server)
- d. Trên máy người dùng (On-Device)

5. Đâu không phải lợi ích của dapps:

- a. Dịch vụ luôn sẵn sàng
- b. Không cần sự tin tưởng vào nhà cung cấp dịch vụ
- c. Tốc độ thực thi cao
- d. Dữ liệu được đảm bảo tính toàn vẹn

6. Đâu không phải hạn chế của dapps:

- a. Khó bảo trì/sửa đổi
- b. Người dùng cuối khó sử dụng
- c. Tiêu tốn nhiều tài nguyên
- d. Không có tính riêng tư

7. Giới hạn kích thước của HĐTM trên Ethereum

- a. 24KB tính theo Bytecode
- b. 24KB tính theo ABI
- c. 24KB tính theo mã nguồn
- d. 24KB tính theo kích thước của giao dịch triển khai HĐTM

Phụ lục

- Các thành phần:
 - Biến trạng thái (state variable)
 - Hàm (function)
 - Kiểm tra điều kiện hàm (function modifier)
 - Sự kiện (event)
 - Lỗi (error)
 - Cấu trúc (struct)
 - Kiểu dữ liệu tự định nghĩa enum types)

- Các thành phần:

- Biến trạng thái (state variable)
- Hàm (function)
- Kiểm tra điều kiện hàm
(function modifier)
- Sự kiện (event)
- Lỗi (error)
- Cấu trúc (struct)
- Kiểu dữ liệu tự định nghĩa
enum types)

```
// SPDX-License-Identifier: GPL-3.0
pragma solidity >=0.4.0 <0.9.0;

contract SimpleStorage {
    uint storedData; // State variable
    // ...
}
```

- Các thành phần:
 - Biến trạng thái (state variable)
 - Hàm (function)
 - Kiểm tra điều kiện hàm (function modifier)
 - Sự kiện (event)
 - Lỗi (error)
 - Cấu trúc (struct)
 - Kiểu dữ liệu tự định nghĩa enum types)

```
// SPDX-License-Identifier: GPL-3.0
pragma solidity >=0.7.1 <0.9.0;

contract SimpleAuction {
    function bid() public payable { // Function
        // ...
    }
}

// Helper function defined outside of a contract
function helper(uint x) pure returns (uint) {
    return x * 2;
}
```

- Các thành phần:
 - Biến trạng thái (state variable)
 - Hàm (function)
 - Kiểm tra điều kiện hàm (function modifier)
 - Sự kiện (event)
 - Lỗi (error)
 - Cấu trúc (struct)
 - Kiểu dữ liệu tự định nghĩa (enum types)

```
// SPDX-License-Identifier: GPL-3.0
pragma solidity >=0.4.22 <0.9.0;

contract Purchase {
    address public seller;

    modifier onlySeller() { // Modifier
        require(
            msg.sender == seller,
            "Only seller can call this."
        );
    }

    function abort() public view onlySeller { // Modifier usage
        // ...
    }
}
```

- Các thành phần:

- Biến trạng thái (state variable)
- Hàm (function)
- Kiểm tra điều kiện hàm (function modifier)
- Sự kiện (event)
- Lỗi (error)
- Cấu trúc (struct)
- Kiểu dữ liệu tự định nghĩa enum types)

```
// SPDX-License-Identifier: GPL-3.0
pragma solidity >=0.4.21 <0.9.0;

contract SimpleAuction {
    event HighestBidIncreased(address bidder, uint amount); // Event

    function bid() public payable {
        // ...
        emit HighestBidIncreased(msg.sender, msg.value); // Triggering event
    }
}
```

- Các thành phần:

- Biến trạng thái (state variable)
- Hàm (function)
- Kiểm tra điều kiện hàm (function modifier)
- Sự kiện (event)
- Lỗi (error)
- Cấu trúc (struct)
- Kiểu dữ liệu tự định nghĩa enum types)

```
// SPDX-License-Identifier: GPL-3.0
pragma solidity ^0.8.4;

/// Not enough funds for transfer. Requested `requested`,
/// but only `available` available.
error NotEnoughFunds(uint requested, uint available);

contract Token {
    mapping(address => uint) balances;
    function transfer(address to, uint amount) public {
        uint balance = balances[msg.sender];
        if (balance < amount)
            revert NotEnoughFunds(amount, balance);
        balances[msg.sender] -= amount;
        balances[to] += amount;
        // ...
    }
}
```

- Các thành phần:
 - Biến trạng thái (state variable)
 - Hàm (function)
 - Kiểm tra điều kiện hàm (function modifier)
 - Sự kiện (event)
 - Lỗi (error)
 - Cấu trúc (struct)
 - Kiểu dữ liệu tự định nghĩa enum types)

```
// SPDX-License-Identifier: GPL-3.0
pragma solidity >=0.4.0 <0.9.0;

contract Ballot {
    struct Voter { // Struct
        uint weight;
        bool voted;
        address delegate;
        uint vote;
    }
}
```

- Các thành phần:
 - Biến trạng thái (state variable)
 - Hàm (function)
 - Kiểm tra điều kiện hàm (function modifier)
 - Sự kiện (event)
 - Lỗi (error)
 - Cấu trúc (struct)
 - Kiểu dữ liệu tự định nghĩa enum types)

```
// SPDX-License-Identifier: GPL-3.0
pragma solidity >=0.4.0 <0.9.0;

contract Purchase {
    enum State { Created, Locked, Inactive } // Enum
}
```